

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã năm (05) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ năm ngày 04 tháng 6 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

267.107.230.000 VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	9,61
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	22,94
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	18,03
Cổ đông khác	132.010.210.000	49,42
Cộng	267.107.230.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 Cụm Công nghiệp Nhỏ và Vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 37 65 44 19

Fax : (04) 37 65 80 84

E-mail : sonhagroup@hn.vnn.vn

Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lô III-3A, đường 1, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh

Nghành nghề kinh doanh:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn phân bón;
 - Kinh doanh các thiết bị nhà bếp;
 - Khai thác và chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư; công trình dân dụng, công nghiệp; các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
 - Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
 - Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
 - Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
 - Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
 - Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
 - Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
 - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
 - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
 - Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
 - Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
 - Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
 - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
 - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
 - Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
 - Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 46).

Công ty chia cổ tức và phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 437/2012/NQ - ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2012 như sau:

- Chia cổ tức năm 2010 (500/cổ phiếu)	:	13.075.746.500 VND
Công ty dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền mặt vào quý 3/ 2012.		
- Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính (2%)	:	289.822.588 VND
- Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển (4%)	:	579.645.176 VND
- Trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi (1%)	:	144.911.294 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên	
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	
Ông Phùng Viết Điều	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/04/2012)
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/04/2012)
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/04/2012)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Lê Hoàng Hà

Ngày 28 tháng 8 năm 2012.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 332/2012/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2012, từ trang 07 đến trang 46 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2012.

Kiểm toán viên

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		878.124.692.938	834.164.216.631
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.807.616.988	43.123.321.326
1. Tiền	111		21.807.616.988	14.023.321.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	29.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		54.476.406.922	10.387.880.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	64.770.999.863	26.385.589.786
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(10.294.592.941)	(15.997.709.786)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		358.798.683.706	374.678.972.511
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	325.490.764.594	356.498.379.218
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	20.452.545.246	7.944.063.318
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	13.103.289.566	11.532.691.275
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(247.915.700)	(1.296.161.300)
IV. Hàng tồn kho	140		336.581.254.657	308.618.293.589
1. Hàng tồn kho	141	V.8	336.678.894.303	308.758.881.254
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(97.639.646)	(140.587.665)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		106.460.730.665	97.355.749.205
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	1.109.970.485	2.500.649.770
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.620.413.203	2.699.993.447
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	681.194.129	966.111.714
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	93.049.152.848	91.188.994.274

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		461.069.260.319	479.018.255.938
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		187.378.440.820	198.729.115.739
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	166.811.037.679	177.555.020.237
<i>Nguyên giá</i>	222		265.073.301.674	264.628.954.919
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(98.262.263.995)	(87.073.934.682)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	6.160.592.635	6.599.023.627
<i>Nguyên giá</i>	225		8.350.827.544	8.350.827.544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.190.234.909)	(1.751.803.917)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	13.090.733.203	13.452.368.347
<i>Nguyên giá</i>	228		15.696.791.504	15.696.791.504
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.606.058.301)	(2.244.423.157)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	1.316.077.303	1.122.703.528
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		267.731.999.573	273.812.448.263
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	159.717.351.500	152.217.351.500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	38.587.000.000	38.452.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	73.556.567.484	83.423.428.598
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.20	(4.128.919.411)	(280.331.835)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.958.819.926	6.476.691.936
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	5.733.819.926	6.251.691.936
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	225.000.000	225.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.339.193.953.257	1.313.182.472.569

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		961.879.966.091	939.115.897.581
I. Nợ ngắn hạn	310		799.683.701.948	856.364.478.438
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.23	673.915.851.457	746.341.335.097
2. Phải trả người bán	312	V.24	102.351.283.356	82.012.453.224
3. Người mua trả tiền trước	313		9.985.389.422	607.338.915
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	5.106.001.531	7.104.695.296
5. Phải trả người lao động	315		3.238.069.596	3.455.995.957
6. Chi phí phải trả	316	V.26	3.093.218.898	11.046.882.203
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	1.671.440.778	1.097.076.372
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	322.446.910	4.698.701.374
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		162.196.264.143	82.751.419.143
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	14.141.670.000	14.296.825.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	147.792.190.431	68.192.190.431
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		262.403.712	262.403.712
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		377.313.987.166	374.066.574.988
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.31	377.313.987.166	374.066.574.988
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.976.769.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1.062.518.382
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.770.760.273	4.191.115.097
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.385.380.137	2.095.557.549
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		43.487.088.104	40.538.934.308
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.339.193.953.257	1.313.182.472.569

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		297.744,15	11.488,26
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	955.698.657.580	798.554.666.347
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.178.548.710	196.313.282
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		954.520.108.870	798.358.353.065
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	858.839.136.255	683.337.004.792
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95.680.972.615	115.021.348.273
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.917.944.701	10.773.649.338
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	64.374.926.758	66.750.384.027
Trong đó: chi phí lãi vay	23		61.931.702.412	39.620.030.287
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	24.397.015.249	24.425.579.694
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.679.501.940	14.343.718.165
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.147.473.369	20.275.315.725
11. Thu nhập khác	31	VI.7	192.464.531	10.262.566.425
12. Chi phí khác	32	VI.8	108.275.386	9.297.575.830
13. Lợi nhuận khác	40		84.189.145	964.990.595
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.231.662.514	21.240.306.320
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		429.209.418	5.216.024.664
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.802.453.096	16.024.281.656
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2012



Tổng Giám đốc

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.231.662.514	21.240.306.320
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	12.011.241.807	12.117.993.424
- Các khoản dự phòng	03	(2.945.722.888)	11.063.138.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.558.147.157)	(4.047.249.081)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	61.931.702.412	39.620.030.287
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	68.670.736.688	79.994.218.950
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	14.816.355.511	(150.758.388.139)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(27.920.013.049)	(198.498.605.048)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	27.063.445.215	42.189.809.001
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.908.551.295	(5.577.634.910)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(69.885.365.717)	(42.876.081.312)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.25	(144.291.833)	(8.023.564.370)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	38.914.000	4.674.032.090
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.555.155.000)	(399.837.976)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	10.993.177.110	(279.276.051.714)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(682.607.973)	(16.790.096.204)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22 VI.7	53.159.286	10.168.822.496
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(44.009.646.922)	(42.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.500.000.000	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(235.000.000)	(44.092.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 VI.3	428.000.000	1.417.475.692
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(35.946.095.609)	(88.295.798.016)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.31	(2.156.691.000)	(7.530.045.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.23, 30	820.111.406.800	712.662.439.915
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.23	(814.317.501.639)	(394.108.597.128)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(392.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.637.214.161	310.631.797.787
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.315.704.338)	(56.940.051.943)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	43.123.321.326	82.723.564.103
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	91.160.172
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	21.807.616.988	25.874.672.332

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:** Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Công ty có 660 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 662 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Công ty không thực hiện đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Phân loại nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	749.153.345	131.505.239
Tiền gửi ngân hàng (*)	21.058.463.643	13.306.181.087
Tiền đang chuyển		585.635.000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		29.100.000.000
Cộng	21.807.616.988	43.123.321.326
(*) Trong đó: Tiền gửi tại Tài khoản phong tỏa	5.000.000.000	5.000.000.000

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		23.111.352.941		26.385.589.786
<i>HSG (**)</i>	100.000	1.980.000.000	110.000	2.178.000.000
<i>HUT</i>			98.000	1.967.358.845
<i>OGC</i>			12.000	245.000.000
<i>PET (**)</i>	210.000	3.822.000.000	217.290	3.954.678.000
<i>PVX (**)</i>	640.600	12.824.352.941	612.000	12.824.352.941
<i>TBC</i>			44.500	605.200.000
<i>VND (**)</i>	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
<i>HPC</i>			12.000	126.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		41.659.646.922		
<i>Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2011/HĐVT ngày 02/01/2012</i>		4.159.646.922		
<i>Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex vay theo Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVT ngày 18/11/2011</i>		37.500.000.000		
Cộng		64.770.999.863		26.385.589.786

(**) Số cổ phiếu này bị phong tỏa để thực hiện Hợp đồng cầm cố chứng khoán số 101210 HĐCC/AMC-SHI ngày 10 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà với Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	15.997.709.786	334.480.000
Trích lập dự phòng bổ sung		11.063.138.000
Hoàn nhập dự phòng	(5.703.116.845)	
Số cuối kỳ	10.294.592.941	11.397.618.000

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng là các Công ty, Doanh nghiệp	270.971.539.595	300.119.653.190
Các khách hàng là các đại lý, cá nhân khác	33.147.354.597	37.204.788.492
Các khách hàng nước ngoài	21.371.870.402	19.173.937.536
Cộng	325.490.764.594	356.498.379.218

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho nhà cung cấp trong nước	12.796.650.029	2.614.865.442
Trả trước cho nhà cung cấp nước ngoài	7.655.895.217	5.329.197.876
Cộng	20.452.545.246	7.944.063.318

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà về lợi nhuận được chia giai đoạn là Chi nhánh	7.367.939.072	7.367.939.072
Phải thu tiền lãi cho vay	5.023.058.017	3.553.623.887
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	157.822.808	197.592.746
Các khoản phải thu khác	554.469.669	413.535.570
Cộng	13.103.289.566	11.532.691.275

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm		(1.048.245.600)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(47.915.700)	(47.915.700)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(200.000.000)	(200.000.000)
Cộng	(247.915.700)	(1.296.161.300)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.296.161.300	
Số hoàn nhập trong kỳ	(1.048.245.600)	
Số cuối kỳ	247.915.700	

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	33.040.827.839	27.883.785.630
Nguyên liệu, vật liệu	233.398.864.223	159.306.517.692
Công cụ, dụng cụ	5.251.334.777	5.252.944.520
Thành phẩm	52.156.575.645	114.806.685.573
Hàng hóa	12.831.291.819	1.508.947.839
Cộng	336.678.894.303	308.758.881.254

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	140.587.665	
Số hoàn nhập trong kỳ	(42.948.019)	
Số cuối kỳ	97.639.646	

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	126.810.703	287.198.272
Chi phí lắp biển quảng cáo	371.281.496	854.562.914
Chi phí công cụ, dụng cụ	278.027.617	1.157.441.847
Chi phí thuê nhà	94.318.181	
Chi phí khác	239.532.488	201.446.737
Cộng	1.109.970.485	2.500.649.770

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	82.308.242.629	86.699.928.370
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.740.910.219	4.471.652.334
Tài sản thiếu chờ xử lý		17.413.570
Cộng	93.049.152.848	91.188.994.274

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	62.046.293.734	164.786.167.228	31.008.588.762	6.787.905.195	264.628.954.919
Tăng do mua sắm mới		275.452.793	10.000.000	253.136.860	538.589.653
Giảm do thanh lý		(31.796.534)		(13.090.909)	(44.887.443)
Giảm do mất				(49.355.455)	(49.355.455)
Số cuối kỳ	62.046.293.734	165.029.823.487	31.018.588.762	6.978.595.691	265.073.301.674
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	138.272.367	19.155.118.834	986.455.734	897.583.835	21.177.430.770
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.002.645.598	71.128.507.648	8.490.848.955	2.451.932.481	87.073.934.682
Tăng do khấu hao trong năm	867.765.216	8.348.799.126	1.526.325.795	468.285.534	11.211.175.671
Giảm do thanh lý		(12.630.308)			(12.630.308)
Giảm do mất				(10.216.050)	(10.216.050)
Số cuối kỳ	5.870.410.814	79.464.676.466	10.017.174.750	2.910.001.965	98.262.263.995
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	57.043.648.136	93.657.659.580	22.517.739.807	4.335.972.714	177.555.020.237
Số cuối kỳ	56.175.882.920	85.565.147.021	21.001.414.012	4.068.593.726	166.811.037.679

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 80.670.089.047 VND và 51.749.131.016 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Tăng trong kỳ			
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.631.793.971	120.009.946	1.751.803.917
Tăng trong năm do khấu hao	335.565.324	102.865.668	438.430.992
Số cuối kỳ	1.967.359.295	222.875.614	2.190.234.909
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.661.720.299	1.937.303.328	6.599.023.627
Số cuối kỳ	4.326.154.975	1.834.437.660	6.160.592.635

15. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.579.808.991	2.116.982.513	15.696.791.504
Số cuối kỳ	13.579.808.991	2.116.982.513	15.696.791.504
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.090.355.206	1.154.067.951	2.244.423.157
Khấu hao trong năm	144.466.056	217.169.088	361.635.144
Số cuối kỳ	1.234.821.262	1.371.237.039	2.606.058.301
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	12.489.453.785	962.914.562	13.452.368.347
Số cuối kỳ	12.344.987.729	745.745.474	13.090.733.203

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	1.082.203.528	615.749.172	223.307.402	158.567.995	1.316.077.303
Sửa chữa TSCĐ	40.500.000			40.500.000	
Cộng	1.122.703.528	615.749.172	223.307.402	199.067.995	1.316.077.303

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	4.080.000	40.800.000.000	4.080.000	40.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	4.547.647	111.417.351.500	4.547.647	111.417.351.500
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	750.000	7.500.000.000		-
Cộng		159.717.351.500		152.217.351.500

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ 40,8 tỷ VND (trong đó vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND).

(ii) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem Thuyết minh số V.30)

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam 7,5 tỷ VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2012, Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam.

18. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiên Hưng ⁽ⁱ⁾	1.500.000	15.000.000.000	5.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	968.200	9.682.000.000	968.200	9.682.000.000
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	259.200	13.905.000.000	245.700	13.770.000.000
Cộng		38.587.000.000		38.452.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiên Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.29).

(ii) Trong năm 2011, Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà để nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Ngày 04 tháng 01 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long như sau: Ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn 25%, ủy thác cho ông Lê Hoàng Hà 20%. Tổng số cổ phần được ủy thác mua là 9.000.000 cổ phần tương ứng 45% vốn điều lệ với giá mua quyền góp vốn 9.000.000 cổ phần là 11.313.000.000 VND. Trong kỳ, Công ty đã góp 135.000.000 VND. Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long thông qua ủy thác đầu tư số tiền 13.905.000.000 VND (trong đó vốn góp là 2.592.000.000 VND) và sở hữu 259.200 cổ phần tương đương với 45% số vốn đã góp thực tế của các cổ đông.

19. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		38.510.000.000		38.410.000.000
Đầu tư dự án Paradise Garden ⁽ⁱ⁾		12.500.000.000		12.500.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Đầu tư dự án “Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng” ⁽ⁱⁱ⁾		23.300.000.000		23.200.000.000
Cho vay dài hạn		35.046.567.484		45.013.428.598
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱⁱⁱ⁾		18.683.138.886		15.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ^(iv)		16.363.428.598		30.013.428.598
Cộng		73.556.567.484		83.423.428.598

- (i) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án: Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ VND trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ VND. Đến 30 tháng 6 năm 2012, Sơn Hà đã góp đủ 12,5 tỷ VND.
- (ii) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/2011/HĐHTĐT ngày 24/01/2011 về việc hợp tác đầu tư vào dự án “Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower” giữa Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, vốn góp dự kiến của dự án là 240 tỷ VND, trong đó Công ty góp 35%, tương đương 84 tỷ VND và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã góp được 1,85 tỷ VND theo tiến độ hợp đồng, số còn phải góp theo tiến độ là 0,6 tỷ VND. Giá trị khoản đầu tư ủy thác cho Công ty Minh Ngọc là 21,45 tỷ VND gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ VND và tiền góp vốn đợt 1 số tiền tương ứng với 19% là 0,95 tỷ VND, tiền góp vốn đợt 2 tương ứng với 19% chưa góp là 0,38 tỷ VND.
- (iii) Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVV ngày 06/11/2011 về việc cho vay bổ sung vốn lưu động giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng, lãi suất cho vay được xác định theo lãi suất cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân. Lãi suất tại thời điểm vay là 19%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (Bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (Bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND. Thời gian vay dự kiến từ ngày 25 tháng 7 năm 2011 đến ngày thanh toán công nợ, lãi suất vay 20%/năm.

20. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	(3.783.504.224)	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Kinh doanh Vinaconex</i>	<i>(3.783.504.224)</i>	
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết	(345.415.187)	(280.331.835)
<i>Công ty CP Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long</i>	<i>(345.415.187)</i>	<i>(280.331.835)</i>
Cộng	(4.128.919.411)	(280.331.835)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Kinh doanh Vinaconex	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long	Cộng
Số đầu năm		280.331.835	280.331.835
Trích lập dự phòng	3.783.504.224	65.083.352	3.848.587.576
Số cuối kỳ	3.783.504.224	345.415.187	4.128.919.411

Việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào công ty liên kết theo hướng dẫn tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp” và căn cứ vào Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lỗ (nếu có) mà Công ty phải gánh chịu nếu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán có thay đổi so với Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các công ty trên là không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	3.470.910.576	413.838.695	1.316.347.664	2.568.401.607
Phí bảo hiểm tài sản	3.249.956		1.392.840	1.857.116
Chi phí sửa chữa tài sản	1.450.743.918		543.899.347	906.844.571
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	1.271.146.916		429.166.680	841.980.236
Chi phí nghiên cứu thị trường		1.500.480.000	125.040.000	1.375.440.000
Các chi phí khác	55.640.570		16.344.174	39.296.396
Cộng	6.251.691.936	1.914.318.695	2.432.190.705	5.733.819.926

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

23. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	663.504.827.543	683.137.906.298
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	110.689.837.870	114.280.631.574
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	39.526.922.570	34.605.783.657
Ngân hàng TMCP Hàng hải	215.645.953.655	174.086.253.785
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	13.473.379.000	56.677.416.568
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	178.559.620.951	148.564.953.348
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	56.706.005.721	47.604.874.792
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội	48.903.107.776	107.317.992.574
Vay dài hạn đến hạn trả	9.562.023.914	21.105.428.799
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch	1.199.999.999	2.399.999.999
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.992.286.735	3.657.704.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	4.890.845.180	10.581.681.180
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.478.892.000	2.957.784.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TPHCM		1.508.259.620
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	849.000.000	1.698.000.000
Trái phiếu phát hành đến hạn trả		40.400.000.000
Cộng	673.915.851.457	746.341.335.097

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu phát hành đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	683.137.906.298	21.105.428.799	1.698.000.000	40.400.000.000	746.341.335.097
Tiền vay phát sinh trong năm	710.311.406.800				710.311.406.800
Số kết chuyển		200.000.000			200.000.000
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	1.132.989.214				1.132.989.214
Tiền vay đã trả trong năm	(729.999.860.244)	(11.743.404.885)	(849.000.000)	(40.400.000.000)	(782.992.265.129)
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	(1.077.614.525)				(1.077.614.525)
Số cuối kỳ	663.504.827.543	9.562.023.914	849.000.000		673.915.851.457

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

24. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán trong nước	71.579.293.201	80.736.451.360
Phải trả người bán nước ngoài	30.771.990.155	1.276.001.864
Cộng	102.351.283.356	82.012.453.224

25. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.337.105.215		4.337.105.215	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.699.226.871	26.384.377.919	24.378.190.944	4.705.413.846
Thuế xuất, nhập khẩu	34.789.592	1.119.297.587	1.098.925.242	55.161.937
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(966.111.714)	429.209.418	144.291.833	(681.194.129)
Thuế thu nhập cá nhân	33.573.618	314.766.714	253.632.000	94.708.332
Tiền thuê đất		321.501.066	70.783.650	250.717.416
Các loại thuế khác		6.000.000	6.000.000	
Cộng	6.138.583.582	28.575.152.704	30.288.928.884	4.424.807.402

Trong đó:

	Số đầu năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.106.001.531	7.104.695.296
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(681.194.129)	(966.111.714)
Cộng	4.424.807.402	6.138.583.582

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.231.662.514	21.240.306.320
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.514.824.841)	(376.207.664)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	108.591.336
Lỗ của chi nhánh		108.591.336
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.514.824.841)	(484.799.000)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(428.000.000)	(484.799.000)
Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản phải trả ngắn hạn năm trước	(1.086.824.841)	
Thu nhập tính thuế	1.716.837.673	20.864.098.656
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	429.209.418	5.216.024.664
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	429.209.418	5.216.024.664

26. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay và lãi trái phiếu phải trả.

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	819.826.545	551.680.545
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	206.766.747	13.964.002
Phải trả khác	644.847.486	531.431.825
Cộng	1.671.440.778	1.097.076.372

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Cộng
Số đầu năm	4.673.170.874	25.530.500	4.698.701.374
Trích lập từ lợi nhuận	144.911.294		144.911.294
Tăng khác	38.914.000		38.914.000
Chi quỹ trong năm	(7.000.000)		(7.000.000)
Thưởng cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011	(2.649.000.000)		(2.649.000.000)
Hoàn nhập số đã tạm trích từ năm trước	(1.904.079.758)		(1.904.079.758)
Số cuối kỳ	296.916.410	25.530.500	322.446.910

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

29. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	941.670.000	1.096.825.000
Nhận ủy thác đầu tư vào công ty Kiến Hưng	10.700.000.000	10.700.000.000
Nhận ủy thác vào dự án Paradise Garden	2.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	14.141.670.000	14.296.825.000

30. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	96.005.538.617	16.405.538.617
<i>Trong đó: Vay bằng ngoại tệ (USD)</i>	<i>331.221,50</i>	<i>331.221,50</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ^(a)	1.081.918.713	1.081.918.713
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(b)	3.181.411.302	3.181.411.302
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(c)	11.942.208.602	12.142.208.603
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(d)	79.800.000.000	
Nợ thuê tài chính	1.786.651.814	1.786.651.814
Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.786.651.814	1.786.651.814
Trái phiếu	50.000.000.000	50.000.000.000
Trái phiếu Công ty thời hạn 3 năm - Lãi suất 16,25%/năm ^(e)	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	147.792.190.431	68.192.190.431

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTDTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, với mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng số 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng số 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ số dư tiền gửi của bên vay tại các TCTD khác.

- (e) Trái phiếu công ty phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng việc cầm cố số cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty gồm các mã: VND, PVX, HSG và PET tại Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình và 5 tỷ VND tiền gửi phong tỏa tại Ngân hàng TMCP An Bình

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	769.072.390.074	673.066.851.457	96.005.538.617	
Thuê tài chính	2.635.651.814	849.000.000	1.786.651.814	
Trái phiếu doanh nghiệp	50.000.000.000		50.000.000.000	
Cộng	821.708.041.888	673.915.851.457	147.792.190.431	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay cá nhân	Thuê tài chính	Trái phiếu	Cộng
Số đầu năm	16.405.538.617		1.786.651.814	50.000.000.000	68.192.190.431
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	79.800.000.000	30.000.000.000			109.800.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ		(30.000.000.000)			(30.000.000.000)
Số kết chuyển	(200.000.000)				(200.000.000)
Số cuối kỳ	96.005.538.617		1.786.651.814	50.000.000.000	147.792.190.431

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

31. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	40.538.934.308	374.066.574.988
Mua cổ phiếu quỹ			(2.156.691.000)					(2.156.691.000)
Lợi nhuận trong năm							2.802.453.096	2.802.453.096
Trích lập các quỹ					579.645.176	289.822.588	(1.014.379.058)	(144.911.294)
Thưởng Ban điều hành năm 2010 bằng cổ phiếu			2.649.000.000					2.649.000.000
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước				(1.062.518.382)				(1.062.518.382)
Hoàn nhập số tạm trích năm trước							1.904.079.758	1.904.079.758
Thù lao HĐQT và BKS							(744.000.000)	(744.000.000)
Số dư cuối năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)		4.770.760.273	2.385.380.137	43.487.088.104	377.313.987.166

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	48.950.000.000
Cổ đông khác	132.010.210.000	130.410.210.000
Cộng	267.107.230.000	267.107.230.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.710.723	25.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.710.723	25.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	559.230
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	716.060	559.230
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.994.663	26.151.493
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.994.663	26.151.493

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	955.698.657.580	798.554.666.347
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	27.492.058.050	70.547.436.221
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	926.962.657.148	726.455.014.314
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.243.942.382	1.552.215.812
Các khoản giảm trừ doanh thu:	1.178.548.710	196.313.282
<i>Chiết khấu thương mại</i>	-	134.524.927
<i>Giảm giá hàng bán</i>	1.058.814.425	61.788.355
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	119.734.285	-
Doanh thu thuần	954.520.108.870	798.358.353.065
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	27.492.058.050	70.547.436.221
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	925.784.108.438	726.258.701.032
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	1.243.942.382	1.552.215.812

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	16.036.345.790	40.373.703.557
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	842.767.436.444	642.375.791.966
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	78.302.040	587.509.269
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(42.948.019)	-
Cộng	858.839.136.255	683.337.004.792

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.324.998.566	2.748.010.024
Cổ tức, lợi nhuận được chia	428.000.000	484.799.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.164.946.135	7.540.840.314
Cộng	7.917.944.701	10.773.649.338

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	61.931.702.412	39.620.030.287
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	1.849.809.845	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.719.804.327	15.366.791.730
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(1.854.529.269)	11.063.138.000
Chi phí tài chính khác	728.139.443	700.424.010
Cộng	64.374.926.758	66.750.384.027

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.604.492.673	4.983.158.295
Chi phí vật liệu, bao bì	467.369.099	1.812.175.213
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.080.074.918	4.466.945.373
Chi phí khấu hao TSCĐ	902.681.151	967.692.553
Chi phí bảo hành	16.575.034	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.825.822.130	8.448.957.465
Chi phí bằng tiền khác	4.500.000.244	3.746.650.795
Cộng	24.397.015.249	24.425.579.694

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.913.800.155	3.740.766.507
Chi phí vật liệu quản lý	71.438.176	181.275.317
Chi phí đồ dùng văn phòng	856.499.811	772.668.362
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.850.228.140	1.725.688.020
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	17.744.915
Chi phí dự phòng	(1.048.245.600)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.954.953.310	7.093.091.997
Chi phí bằng tiền khác	2.074.827.948	812.483.047
Cộng	11.679.501.940	14.343.718.165

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bán thanh lý tài sản cố định	53.159.286	10.168.822.496
Thu tiền bán thanh lý công cụ dụng cụ	14.031.623	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	85.952.410	
Tiền phạt do làm mất tài sản	39.139.405	
Thu nhập khác	181.807	93.743.929
Cộng	192.464.531	10.262.566.425

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	32.257.135	9.354.382.439
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất bán	14.031.623	
Giá trị còn lại của tài sản bị mất	39.139.405	
Xử lý công nợ	21.229.290	
Hoàn nhập lại khoản phạt thuế dự tính		(88.272.674)
Chi phí khác	1.617.933	31.466.065
Cộng	108.275.386	9.297.575.830

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” đối với trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng đầu tư dự án	101.486.700.000	123.000.000.000
Thanh toán tạm ứng	100.800.000.000	92.962.800.000
Ủy thác đầu tư	75.000.000	150.000.000
Cho Công ty vay vốn kinh doanh	30.000.000.000	
Công ty trả gốc tiền vay	30.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ban điều hành		
Tạm ứng đầu tư dự án	23.367.680.000	9.762.800.000
Hoàn tạm ứng	28.450.000.000	
Ủy thác đầu tư góp vốn	60.000.000	120.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	26.384.362.629	25.697.662.629
Ban điều hành	55.909.880.000	60.992.200.000
Cộng nợ phải thu	82.294.242.629	86.689.862.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	1.330.116.000	1.246.013.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Bán hàng hóa, thành phẩm	89.551.060.728	106.092.712.458
Gia công hàng hóa cho Sơn Hà Sài Gòn	60.567.270	761.007.125
Cho thuê tài sản	79.721.940	118.842.120
Bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ thanh lý	64.100.000	441.549.769
Mua lại tài sản của công ty con		109.090.909
Thuê tài sản của công ty con		79.721.940

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex

Cho vay	32.350.000.000
Thu nợ gốc vay	8.500.000.000
Lãi cho vay	3.774.077.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</i>	4.239.392.939	
Cho vay ngắn hạn	4.159.646.922	
Lãi vay	79.746.017	
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	69.978.567.048	19.178.877.982
Cho thuê văn phòng, thuê kho	515.734.770	38.349.678
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	26.744.644.845	50.933.274.214
Cho vay vốn		4.000.000.000
Hoàn trả tiền vay vốn		7.000.000.000
Lãi cho vay		455.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</i>		
Cho vay vốn		10.000.000.000
Lãi cho vay	1.298.749.999	918.333.332
<i>Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long</i>		
Đầu tư vốn thông qua ủy thác đầu tư	135.000.000	
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</i>	89.201.352.657	82.770.945.985
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	81.833.413.585	75.403.006.913
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	7.367.939.072	7.367.939.072
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex</i>	58.806.740.598	31.182.663.598
Phải thu về cho vay dài hạn	16.363.428.598	30.013.428.598
Phải thu về cho vay ngắn hạn	37.500.000.000	-
Phải thu về lãi vay	4.943.312.000	1.169.235.000
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>	40.245.890.025	10.724.588.113
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	40.245.890.025	10.724.588.113
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</i>	4.239.392.939	
Cho vay ngắn hạn	4.159.646.922	
Lãi vay	79.746.017	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</i>	18.683.138.886	17.384.388.887
Phải thu về cho vay dài hạn	18.683.138.886	15.000.000.000
Phải thu về lãi cho vay		2.384.388.887
Cộng nợ phải thu	211.176.515.105	142.062.586.583

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	738.743.153.152	209.949.895.139	5.827.060.579	954.520.108.870
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	738.743.153.152	209.949.895.139	5.827.060.579	954.520.108.870
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.086.951.034	53.963.072.329	1.233.934.003	71.283.957.366
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.679.501.940)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				59.604.455.426
Doanh thu tài chính				7.917.944.701
Chi phí tài chính				(64.374.926.758)
Thu nhập khác				192.464.531
Chi phí khác				(108.275.386)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(429.209.418)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.802.453.096
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.125.713.247	520.568.876		2.646.282.123
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.956.203.154	3.487.229.358		14.443.432.512

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm , Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	533.884.829.359	262.181.945.325	2.291.578.380	798.358.353.065
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	533.884.829.359	262.181.945.325	2.291.578.380	798.358.353.065
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	26.873.813.475	62.726.735.160	995.219.943	90.595.768.579
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.343.718.165)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				76.252.050.414
Doanh thu hoạt động tài chính				10.773.649.338
Chi phí tài chính				(66.750.384.027)
Thu nhập khác				10.262.566.425
Chi phí khác				(9.297.575.830)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.216.024.664)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				16.024.281.656
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	15.423.040.556	5.826.794.697	-	21.249.835.253
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.867.071.127	4.433.738.489	-	14.300.809.616

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	586.999.066.517	269.047.268.265	856.046.334.782
Tài sản phân bổ cho bộ phận	115.343.163.019	23.107.237.844	138.450.400.863
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			344.697.217.612
Tổng tài sản			1.339.193.953.257
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.286.374.414	699.015.008	9.985.389.422
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	105.394.324.905	21.114.140.356	126.508.465.261
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			825.386.111.408
Tổng nợ phải trả			961.879.966.091
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	244.821.854.798	39.228.095.794	284.049.950.592
Tài sản phân bổ cho bộ phận	550.402.717.984	204.856.181.120	755.258.899.104
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			273.873.622.873
Tổng tài sản			1.313.182.472.569
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	712.233.157.008	226.882.740.573	939.115.897.581
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			939.115.897.581

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.807.616.988	43.123.321.326	21.807.616.988	43.123.321.326
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	12.816.760.000	10.387.880.000	12.816.760.000	10.387.880.000
Phải thu khách hàng	325.242.848.894	355.202.217.918	325.242.848.894	355.202.217.918
Các khoản cho vay	76.706.214.406	45.013.428.598	76.706.214.406	45.013.428.598
Các khoản phải thu khác	106.152.442.414	102.721.685.549	106.152.442.414	102.721.685.549
Cộng	542.725.882.702	556.448.533.391	542.725.882.702	556.448.533.391
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	102.351.283.356	82.012.453.224	102.351.283.356	82.012.453.224
Vay và nợ	821.708.041.888	814.533.525.528	821.708.041.888	814.533.525.528
Các khoản phải trả khác	22.406.802.984	30.159.183.244	22.406.802.984	30.159.183.244
Cộng	946.466.128.228	926.705.161.996	946.466.128.228	926.705.161.996

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.13, V.23 và V.30). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>
Số cuối kỳ	
Tài sản cố định hữu hình	51.749.131.016

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và vào ngày 30 tháng 06 năm 2012.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	102.351.283.356			102.351.283.356
Vay và nợ	673.915.851.457	147.792.190.431		821.708.041.888
Các khoản phải trả khác	8.002.729.272	14.404.073.712		22.406.802.984
Cộng	784.269.864.085	162.196.264.143		946.466.128.228

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	82.012.453.224			82.012.453.224
Vay và nợ	746.341.335.097	68.192.190.431		814.533.525.528
Các khoản phải trả khác	15.862.358.244	14.296.825.000		30.159.183.244
Cộng	844.216.146.565	82.489.015.431		926.705.161.996

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD biến động tăng hoặc giảm 2% là 3.114.831.784 VND

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản cho vay có lãi suất thả nổi biến động tăng hoặc giảm 2% là 10.425.027.412 VND

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)